TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2023/HS - ST
Ngày 23 – 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2023/TLST - HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2003 tại Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn HL, xã ĐH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Tổ 04, phường HD, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị M. Vợ: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2023 đến ngày 15/6/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

** Bị hại:*

1. Anh Vũ Quyết C, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn CT, xã ĐD, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Ngô Thùy P, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số nhà 30, ngõ 614, đường Lý Bôn, tổ 16, phường KB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Văn L, sinh năm 1994. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn GL, xã ĐM, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 159, đường Quang Trung, tổ 3, phường QT, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ 4, phường HD, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

** Người làm chứng:* Anh Tô Quốc H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số nhà 24, ngõ 616, đường Lý Bôn, tổ 16, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

(Vắng mặt: Anh C, chị L, anh L, chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 10/6/2023 đến ngày 12/6/2023, Nguyễn Văn Đ đã 02 lần đột nhập vào nhà người dân để trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/6/2023, Đ đi lang thang tìm nhà nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp lấy tài sản. Khi đến trước cửa Công ty trách nhiệm hữu hạn SunViet, địa chỉ ở số nhà 236, đường Nguyễn Văn Năng, tổ 22, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình thấy cửa ra vào không đóng, không có người trông coi nên Đ đã đột nhập vào trong, đi lên tầng 02, vào phòng T02-02 lấy 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell màu đen đang để trên bàn của anh Vũ Quyết C rồi bỏ vào túi xách màu xám, đeo chéo qua người. Sau đó Đ đi ra ngoài hành lang, chui qua cửa thông gió đi sang nhà sàn gỗ bên cạnh rồi đi xuống đường. Sau đó Đ mang chiếc máy tính trộm cắp được đến cửa hàng máy tính Mobile 99.vn của anh Vũ Văn L ở số nhà 159, đường Quang trung, tổ 3, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình bán được 2.500.000 đồng. Số tiền bán máy tính, Đ đã tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 19 giờ 05 phút ngày 12/6/2023, Đ đi qua nhà chị Ngô Thùy P, thấy cửa nhà khép hờ nên Đ đã đột nhập vào nhà qua cửa chính sau đó đi lối cầu thang lên tầng 2, vào phòng ngủ thì phát hiện trên kệ tivi để số tiền 7.100.000 đồng (gồm 14 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) nên Đ đã lấy trộm rồi bỏ vào túi quần soóc bên phải đang mặc, sau đó ra lan can tầng 2 trèo xuống thì bị quần chúng nhân dân và tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Trong quá trình làm việc, trước sự chứng kiến của chị Ngô Thùy P và anh Tô Quốc H, Đ đã tự lấy từ trong túi quần

soóc bên phải đang mặc số tiền 7.100.000 đồng ra giao nộp cho tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, ngoài ra không phát hiện thu giữ gì thêm.

Bản kết luận định giá tài sản số 23/KLHĐĐGTS ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Thái Bình kết luận: "Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell VosTro màu đen, ổ cứng HDD 500GB, Ram 8GB, Core i5, đã qua sử dụng trị giá là 5.800.000 đồng".

Tại phiên Tòa bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 141/CT- VKSTPTB ngày 27/7/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đạt về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đạt về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng số 141/CT-VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ tạm giữ (ngày 12/6/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Quyết C, chị Ngô Thùy P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Đạt phải bồi thường thiệt hại bị xâm phạm nên không giải quyết. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Len là chị gái bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho anh Vũ Văn L số tiền 2.500.000 đồng. Anh Vũ Quyết C không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm một túi xách màu xám nên không giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo Đ không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội đối với bị cáo tại phiên Tòa. Bị cáo Đ nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; đơn trình báo và lời khai của bị hại; biên bản xác định hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản kết luận định giá tài sản số 23/KLHĐĐGTS ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Thái Bình kết luận: "Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell VosTro màu đen, ổ cứng HDD 500GB, Ram 8GB, Core i5, đã qua sử dụng trị giá là 5.800.000 đồng"; bản kết luận số 921/KL – KTHS ngày 16/6/2023 kết luận: 15 tờ tiền cần giám định là tiền thật; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn L, chị Nguyễn Thị L và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên trong thời gian từ ngày 10/6/2023 đến ngày 12/6/2023, Nguyễn Văn Đ đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/6/2023, Đạt đột nhập vào phòng T02-02 của Công ty TNHH SunViet, địa chỉ ở số nhà 236, đường Nguyễn Văn Năng, tổ 22, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, lấy 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell màu đen trị giá 5.800.000 đồng của anh Vũ Quyết C. Sau đó khoảng 19 giờ 05 phút ngày 12/6/2023, Đ đột nhập vào tầng 2 nhà chị Ngô Thùy P, lấy trộm số tiền 7.100.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn Đ đã trộm cắp được là 12.900.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Đ đã có hành vi bí mật lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Phương, anh Chiến để chiếm đoạt tài sản, với giá trị là 12.900.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại, các lần phạm tội gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

[6.1]. Anh Vũ Quyết C, chị Ngô Thùy P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không phải giải quyết.

[6.2]. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L là chị gái bị cáo Nguyễn Văn Đạt đã bồi thường cho anh Vũ Văn L là 2.500.000 đồng.

[6.3]. Đối với một túi xách màu xám, anh Vũ Quyết C không yêu cầu bị cáo Đạt bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không giải quyết.

[7]. Về vấn đề khác trong vụ án: Đối với anh Vũ Văn L khi mua 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell màu đen của Đ, anh L không biết chiếc máy tính do Đạt trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 12/6/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Anh Vũ Quyết C, chị Ngô Thùy P không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không giải quyết.

3.2. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L là chị gái bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho anh Vũ Văn L là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hai bên đã giao nhận số tiền bồi thường trên xong.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/8/2023. Anh C, chị P, anh L và chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh